|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GD&ĐT**  **Trường Đại học SPKT TP.HCM**  **Khoa: CNMay & TT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**Ch­ương trình Giáo dục đại học**

**Ngành đào tạo: Kinh tế gia đình Trình độ đào tạo: Đại học**

**Chương trình đào tạo: Công nghệ may**

**ĐỀ C­ƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. **Tên học phần: Trang phục trẻ em Mã học phần: CHFA236251**
2. **Tên Tiếng Anh: Children Fashion**
3. **Số tín chỉ: 3 tín chỉ**
4. **Phân bố thời gian:** (3:6) (3 tiết lý thuyết + 6 tiết tự học )

Thời gian học: 15 tuần

1. **Các giảng viên phụ trách học phần**

1/ GV phụ trách chính: Phùng Thị Bích Dung

2/ Danh sách giảng viên cùng GD:

2.1/ Lê Quỳnh Trang

2.2/ Lê Quang Lâm Thúy

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần**

**Môn học tiên quyết:** không

1. **Mô tả tóm tắt học phần**

Học phần giới thiệu cách đo ni trẻ em và cung cấp cách thiết kế trang phục trẻ em theo ni mẫu được cho. Đồng thời, học phần cũng trang bị những kiến thức cơ bản về đặc điểm hình thái cơ thể trẻ em theo lứa tuổi và đặc điểm nguyên phụ liệu dành riêng cho trang phục trẻ em nhằm hỗ trợ cho việc lựa chọn kiểu dáng và chất liệu may sản phẩm phù hợp với từng lứa tuổi trẻ em.

1. **Mục tiêu Học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU**  **HỌC PHẦN** | **MÔ TẢ MỤC TI**Ê**U HỌC PHẦN**  **(HP này trang bị cho sinh viên:)** | **CHUẨN ĐẦU RA CTĐT** |
| **G1** | Kiến thức nền tảng chuyên môn trong vẽ thiết kế trang phục trẻ em | **1.2** |
| **G2** | Khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề về vẽ thiết kế trang phục trẻ em.  Kỹ năng tư duy và cập nhật kiến thức chuyên môn với thái độ đúng đắn. | **2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5** |
| **G3** | Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm  Khả năng đọc và hiểu một số từ và thuật ngữ Tiếng Anh sử dụng trong Thiết kế trang phục trẻ em | **3.1, 3.2, 3.3** |
| **G4** | Khả năng tìm hiểu được nhu cầu của xã hội và doanh nghiệp may trong lĩnh vực thiết kế. | **4.1, 4.2** |

1. **Chuẩn đầu ra của học phần**

| **CĐR**  **HỌC PHẦN** | | **MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN** | **CHUẨN ĐẦU RA CDIO** |
| --- | --- | --- | --- |
| **G1** | **G1.2** | Trình bày được cách đo ni trẻ em.  Trình bày được đặc điểm hình thái cơ thể trẻ em theo lứa tuổi và công thức vẽ thiết kế trang phục trẻ em. Vẽ thiết kế được các mẫu trang phục trẻ em cơ bản. | **1.2** |
| **G2** | **G2.1** | Phân loại được đặc điểm hình thái cơ thể trẻ em theo lứa tuổi | **2.1.1** |
| **G2.2** | Xác định được công thức thiết kế phù hợp với mẫu mô tả  Vẽ thiết kế được các mẫu trang phục trẻ em cơ bản | **2.2.3**  **2.2.4** |
| **G2.3** | Vẽ thiết kế được các mẫu trang phục trẻ em theo trình tự hợp lý. | **2.3.3** |
| **G2.4** | Vẽ thiết kế được các mẫu trang phục trẻ em biến kiểu. | **2.4.3** |
| **G2.5** | Có ý thức cầu tiến,trung thực, luôn cập nhật kiến thức. | **2.5.1** |
| **G3** | **G3.1** | Có khả năng thành lập nhóm, làm việc hợp tác đạt kết quả cao. | **3.1.5** |
| **G3.2** | Có khả năng thuyết trình. | **3.2.6** |
| **G3.3** | Có khả năng đọc và hiểu một số từ và thuật ngữ Tiếng Anh sử dụng trong Thiết kế trang phục trẻ em. | **3.3.1** |
| **G4** | **G4.1** | Hiểu được tầm quan trọng của tính tiện dụng và an toàn lao động trong thiết kế trang phục trẻ em. | **4.1.2** |
| **G4.2** | Xác định được tầm quan trọng của khâu thiết kế trong sản xuất. | **4.2.4** |

1. **Tài liệu học tập**

**-** Sách, giáo trình chính:

1. 1. Phùng Thị Bích Dung – Giáo trình thiết kế trang phục trẻ em – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - 2014

- Sách (TLTK) tham khảo:

1. Helen Joseph Armstrong – PATTERNMARKING for fashion design – HarperCollins Publishers – 1995
2. **Tỷ lệ phần trăm các thành phần điểm và các hình thức đánh giá sinh viên:**

Thang điểm : 10

Kế hoạch kiểm tra như sau:

| **STT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Công cụ kiểm tra** | **Chuẩn**  **đầu ra KT** | **Tỉ lệ %** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | **50** |
| **BT1** | Thực hiện phương pháp đo ni trực tiếp trên 10 bé trai hoặc bé gái cùng lứa tuổi. | Tuần 2 | Báo cáo nhóm + Số đo ni | **G1.2**  **G3.1** | 10 |
| **BT2** | Sưu tầm các mẫu áo quần sơ sinh đang thịnh hành trên thị trường. Chọn một mẫu yêu thích, dựa vào các kiến thức đã học tự thiết kế mẫu theo ni mẫu tự chọn. | Tuần 5 | Hình ảnh sưu tầm + Bảng vẽ thiết kế 1:5 | **G1.2, G2.1, G2.2**  **G2.3, G2.5**  **G3.3**  **G4.1, G4.2** | 10 |
| **BT3** | Sưu tầm 10 mẫu áo quần bé gái đang thịnh hành trên thị trường. Chọn một mẫu yêu thích, dựa vào các kiến thức đã học vẽ thiết kế mẫu theo ni mẫu tự chọn. | Tuần 10 | Hình ảnh sưu tầm + Bảng vẽ thiết kế 1:5 | **G1.2, G2.1, G2.2**  **G2.3, G2.5**  **G3.3**  **G4.1, G4.2** | 10 |
| **BT4** | Sưu tầm 10 mẫu áo quần bé trai đang thịnh hành trên thị trường. Chọn một mẫu yêu thích, dựa vào các kiến thức đã học và tham khảo tài liệu môn học vẽ thiết kế mẫu theo ni mẫu tự chọn. | Tuần 13 | Hình ảnh sưu tầm + Bảng vẽ thiết kế 1:5 | **G1.2, G2.1, G2.2**  **G2.3, G2.5**  **G3.3**  **G4.1, G4.2** | 10 |
| **BT5** | Thiết kế một mẫu trang phục trẻ em mang tính tiện dụng và an toàn lao động. Lựa chọn đặc điểm hình thái người mặc, lứa tuổi và chất liệu phù hợp với mẫu đã thiết kế. Vẽ thiết kế 1:1 hoàn chỉnh mẫu. | Tuần 14 | Thuyết trình nhóm + Bảng vẽ thiết kế 1:1 | **G1.2, G2.1, G2.2**  **G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.1, G4.2** | 10 |
| **Đánh giá cuối kỳ : thi tự luận (**60 phút) **hoặc làm tiểu luận** | | | |  | 50 |
| **Thi** | Nội dung bao quát các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học |  | Thi tự luận đề mở | **G1, G2, G3, G4** |  |
| **Tiểu luận** | Sinh viên trình bày và giải thích trình tự thực hiện thiết kế và may hoàn chỉnh một sản phẩm trang phục trẻ em. Yêu cầu: sản phẩm mang tính tiện dụng, an toàn lao động và có thể sản xuất đại trà. |  | Bài tiểu luận nhóm  + Thuyết trình | **G1, G2, G3, G4** |  |

1. **Nội dung và kế hoạch thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **Chuẩn đầu ra học phần** |
| **1 – 2** | **CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT *(6/0/12)*** |  |
| **1** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**   * 1. Đặc điểm hình thái cơ thể trẻ em theo lứa tuổi và giới tính.   2. Giới thiệu nguyên phụ liệu dành cho trang phục trẻ em.   **Phương pháp giảng dạy chính:**   * Thuyết trình + Làm mẫu * Trình chiếu Powerpoint * Thảo luận nhóm | **G1.2**  **G2.1**  **G3.3**  **G4.1** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  Sưu tầm hình ảnh minh họa đặc điểm hình thái cơ thể trẻ em theo lứa tuổi.  Tìm hiểu các loại nguyên phụ liệu dành cho trang phục trẻ em trên thị trường tp.HCM | **G1.2**  **G2.1**  **G3.3**  **G4.1** |
| **2** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**   * 1. Phương pháp đo ni mẫu trẻ em.   2. Giới thiệu bảng hệ cỡ số trẻ em theo tiêu chuẩn Việt Nam 1994.   3. Phương pháp tính vải   **Phương pháp giảng dạy chính:**  + Thuyết trình  + Làm mẫu  + Trình chiếu Powerpoint (hoặc diễn trình) | **G1.2**  **G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.3**  **G4.1, G4.2** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  Luyện tập phương pháp đo ni mẫu trẻ em  Bài tập 1: Thực hiện phương pháp đo ni trực tiếp trên 10 bé trai hoặc bé gái cùng lứa tuổi. | **G1.2**  **G2.2, G2.3, G2.5, G3.3**  **G4.1, G4.2** |
| **3 - 5** | **CHƯƠNG 2: TRANG PHỤC TRẺ SƠ SINH (6/0/12/0** |  |
| **3** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**   * 1. Bao tay   2. Xây vuông và xây tròn   3. Nón   **Phương pháp giảng dạy chính:**   * Thuyết trình * Làm mẫu | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.3** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  Sưu tầm các kiểu xây và nón trẻ sơ sinh hiện có trên thị trường. Tham khảo tài liệu tự thiết kế một trong số các mẫu sưu tầm được. | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5, G3.3** |
| **4** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**   * Kiểm tra, đánh giá nội dung tự học tuần 1   1. Áo sơ sinh đắp ngực.   2. Áo sơ sinh chui đầu, cài nút ở vai.   **Phương pháp giảng dạy chính:**   * Thuyết trình – trình chiếu Powerpoint * Thảo luận nhóm | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.3** |
|  | Vẽ thiết kế các kiểu áo trẻ sơ sinh vừa được học với số ni của trẻ 6 tháng tuổi | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.3** |
| **5** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**   * 1. Áo sơ sinh cài nút giữa thân trước   2. Quần dài lưng thun.   3. Quần đùi sơ sinh lưng thun.   **Phương pháp giảng dạy chính:**   * Thuyết trình – trình chiếu Powerpoint * Thảo luận nhóm | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.3** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  Bài tập 2: Sưu tầm các mẫu áo quần trẻ sơ sinh đang thịnh hành trên thị trường. Chọn một mẫu yêu thích, dựa vào các kiến thức đã học tự thiết kế mẫu theo ni mẫu tự chọn. | **G1.2**  **G2.2, G2.3, G2.5, G3.3**  **G4.1, G4.2** |
| **6 - 10** | **CHƯƠNG 3: TRANG PHỤC BÉ GÁI (15/0/30)** |  |
| **6** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**   * Kiểm tra, đánh giá bài tập 2 * Ôn lại các đặc điểm hình thái cơ thể của bé gái ảnh hưởng đến thiết kế trang phục   1. Áo yếm liền váy.   **Phương pháp giảng dạy chính:**   * Thuyết trình * Trình chiếu Powerpoint * Làm mẫu * Thảo luận nhóm | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.3** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  Tham khảo giáo trình môn học vẽ thiết kế:  + Áo yếm liền quần phồng | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.3** |
| **7** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**   * Kiểm tra nội dung tự học tuần 6   1. Áo yếm liền quần phồng   2. Áo đầm liền thân rút nhún ở cổ, tay sát nách.   **Phương pháp giảng dạy chính:**   * Thuyết trình – trình chiếu Powerpoint * Làm mẫu | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.3** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  Chia nhóm, tham khảo giáo trình môn học vẽ thiết kế:  Áo đầm ráp ngang ngực xếp ly hộp ở thân trước | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.1, G3.3** |
| **8** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**   * Báo cáo nhóm nội dung tự học tuần 7   1. Áo đầm ráp ngang ngực xếp ly hộp ở thân trước.   **Phương pháp giảng dạy chính:**   * Thuyết trình – trình chiếu Powerpoint * Làm mẫu * Thảo luận nhóm | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.1, G3.3**  **G4.1, G4.2** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  Chia nhóm tham khảo giáo trình môn học vẽ thiết kế:  + Áo đầm ráp ngang eo rút nhún  + Áo đầm ráp dưới eo xếp ly. | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.3** |
| **9** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**   * Báo cáo nhóm nội dung tự học tuần 8   1. Áo đầm ráp ngang eo rút nhún.   2. Áo đầm ráp dưới eo xếp ly.   **Phương pháp giảng dạy chính:**   * Thuyết trình – trình chiếu Powerpoint * Thảo luận nhóm | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.1, G3.3**  **G4.1, G4.2** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  Vẽ thiết kế lại các kiểu áo đầm bé gái vừa được học với các ni mẫu khác nhau tự chọn. | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.3** |
| **10** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**  + Kiểm tra, đánh giá nội dung tự học tuần 9  + Ôn tập chương  **Phương pháp giảng dạy chính:**   * Thuyết trình – trình chiếu Powerpoint * Làm mẫu * Thảo luận nhóm | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.1, G3.3**  **G4.1, G4.2** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  - Bài tập 3: Sưu tầm 10 mẫu áo quần bé gái đang thịnh hành trên thị trường. Chọn một mẫu yêu thích, dựa vào các kiến thức đã học vẽ thiết kế mẫu theo ni mẫu tự chọn. | **G1.2**  **G2.2, G2.3, G2.5, G3.3**  **G4.1, G4.2** |
| **11-15** | **CHƯƠNG 4: TRANG PHỤC BÉ TRAI (15/0/30)** |  |
| **11** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (2)**   * Ôn lại các đặc điểm hình thái cơ thể của bé trai ảnh hưởng đến thiết kế trang phục   4.1. Áo yếm liền quần cài nút ở đáy  **Phương pháp giảng dạy chính:**   * Thuyết trình – trình chiếu Powerpoint * Làm mẫu * Thảo luận nhóm | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.3** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4)**  Vẽ thiết kế lại các kiểu áo yếm vừa được học cho bé trai 6 tuổi | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.3** |
| **12** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**   * Kiểm tra, đánh giá nội dung tự học tuần 11   1. Áo bâu danton rời.   2. Áo sơ mi.   **Phương pháp giảng dạy chính:**   * Thuyết trình – trình chiếu Powerpoint * Làm mẫu | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.3** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  Vẽ thiết kế lại các kiểu áo vừa được học cho bé trai 3 tuổi | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.3** |
| **13** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**  + Kiểm tra, đánh giá nội dung tự học tuần 12   * 1. Áo chui cổ xẻ trụ thân trước.   2. Áo Ghile   **Phương pháp giảng dạy chính:**   * Thuyết trình * Làm mẫu | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.3** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  Bài tập 4: Sưu tầm 10 mẫu áo quần bé trai đang thịnh hành trên thị trường. Chọn một mẫu yêu thích, dựa vào các kiến thức đã học và tham khảo tài liệu môn học vẽ thiết kế mẫu theo ni mẫu tự chọn. | **G1.2**  **G2.2, G2.3, G2.5, G3.3**  **G4.1, G4.2** |
| **14** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**  + Kiểm tra, đánh giá nội dung tự học tuần 13   * 1. Quần Short   2. Quần tây có ly.   **Phương pháp giảng dạy chính:**   * Thuyết trình – trình chiếu Powerpoint * Thảo luận nhóm | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.3** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  Bài tập 5: Thiết kế một mẫu trang phục trẻ em mang tính tiện dụng và an toàn lao động. Lựa chọn đặc điểm hình thái người mặc, lứa tuổi và chất liệu phù hợp với mẫu đã thiết kế. Vẽ thiết kế 1:1 hoàn chỉnh mẫu | **G1.2**  **G2.2, G2.3, G2.5, G3.3**  **G4.1, G4.2** |
| **15** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**  + Sinh viên thuyết trình nhóm bài tập 5  + Đánh giá và sửa bài tập 5  + Ôn tập chương  **Phương pháp giảng dạy chính:**   * Thuyết trình – trình chiếu Powerpoint * Làm mẫu * Thảo luận nhóm | **G1.2**  **G2.2, G2.3, G2.5, G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.1, G4.2** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  Dụa trên kiến thức đã học và đọc tài liệu tham khảo của môn học, vẽ thiết kế các mẫu trang phục trẻ em từ cơ bản đến biến kiểu. | **G1.2**  **G2.2, G2.3, G2.4, G2.5, G3.3**  **G4.1, G4.2** |

1. **Đạo đức khoa học:**

* Các bài tập nếu bị phát hiện là sao chép của nhau sẽ bị trừ 100% điểm quá trình.
* Các phần trích dẫn trong báo cáo, tiểu luận phải ghi rõ xuất sứ; tên tác giả và năm xuất bản.
* SV thi hộ thì cả 2 người – thi hộ và nhờ thi hộ sẽ bị đình chỉ học tập hoặc bị thôi học theo qui chế của nhà trường.

1. **Ngày phê duyệt:** ngày /tháng /năm 2014
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **Vũ Minh Hạnh** | **Tổ trưởng BM**  **Lê Mai Kim Chi** | **Người biên soạn**  **Phùng Thị Bích Dung** |

**16. Tiến trình cập nhật ĐCCT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lấn 1:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày….. tháng….. năm……. | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Tổ trưởng Bộ môn: |